

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22-2-2023
V/v tranh chấp xin ly hôn, nuôi
con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN – TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nữ Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Trần Duy Hiếu

Bà: Nguyễn Thúy Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kim Liệu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tham gia phiên
tòa: Ông Châu Pho Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm
công khai vụ án thụ lý số: 309/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về
tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXX-
ST ngày 03 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ 10, ấp T, xã
Đ, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Bà Võ Thị L, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ 10, ấp T, xã Đ, huyện Tri
Tôn, tỉnh An Giang.

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn ngày 08-8-2022 và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn
ông Nguyễn Thanh T trình bày: Ông và bà Võ Thị L tự nguyện chung sống với nhau
như vợ chồng vào năm 1998, có tổ chức lễ cưới, nhưng không đăng ký kết hôn. Sau
khi kết hôn về chung sống tại thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang, đến năm
2001 vợ chồng về chung sống tại ấp Tân Trung, xã Tà Đảnh, huyện Tri Tôn, tỉnh An
Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó xảy ra
mâu thuẫn, trầm trọng hơn bắt đầu từ năm 2021 cho đến nay. Nguyên nhân chính ông
T cho rằng do ông có người phụ nữ khác bên ngoài, chị L thường xuyên nhậu nhẹt,

không chăm lo cho gia đình, cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi vã, đã sống ly thân được từ năm 2021 đến nay. Nay nhận thấy không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng ông Nguyễn Thanh T xin ly hôn với chị Võ Thị L.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 25-02-1997 và Nguyễn Thị T, sinh ngày 26-6-2002. Hiện các con đã trưởng thành và sống tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà Võ Thị L trình bày: Năm 1998 bà và ông Nguyễn Thanh T, tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, không đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng bà về sống tại thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang, đến năm 2001 bà và ông T về chung sống tại ấp Tân Thạnh, xã Tà Đảnh, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Tình cảm vợ chồng giữa bà và ông T nhiều lần có người phụ nữ khác bên ngoài, ông T không còn quan tâm chăm sóc gia đình, bà đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Bà và ông T đã ly thân từ tháng 1-2022 đến nay. Nay ông T xin ly hôn bà không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 25-02-1997 và Nguyễn Thị T, sinh ngày 26-6-2002. Hiện các con đã trưởng thành và sống tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bà Võ Thị L; không yêu cầu giải quyết về con chung do các con hiện nay đã trưởng thành và sống tự lập được; tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Võ Thị L đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Nguyễn Thanh T; không yêu cầu giải quyết về con chung do các con hiện nay đã trưởng thành và sống tự lập được; tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định tại Điều 71,72 BLTTDS

- Về việc chấp hành pháp luật: Năm 1998 ông T và bà L chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn nên không được xem là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu rất hạnh phúc, nhưng thời gian sau vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, cuộc sống không hạnh phúc, bà L thường xuyên nhậu nhẹt. Đồng thời bà L cũng cho rằng ông T có người phụ nữ khác bên ngoài, mặc dù khuyên nhiều lần nhưng vẫn không thay đổi. Nay ông T xin ly hôn thì bà L cũng đồng ý ly hôn.

Căn cứ biên bản xác minh ngày 28-02-2023 và ngày 02-3-2023 thì ông T và bà L chưa thực hiện việc đăng ký kết hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 25-02-1997 và Nguyễn Thị T, sinh ngày 26-6-2002. Hiện các con đã trưởng thành và sống tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những chứng cứ trên, xét thấy ông T xin ly hôn với bà L là có căn cứ chấp nhận. Nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không công nhận ông T và bà L là vợ chồng.

Từ những phân tích trên, đề nghị Tòa án xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá về vụ án như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Võ Thị L cư trú tại ấp Tân Thạnh, xã Tà Đảnh, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, quan hệ tranh chấp là quan hệ hôn nhân và gia đình là loại tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và theo quy định khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

[3] Về nội dung tranh chấp: Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Thanh T và bà Võ Thị được xác lập trên cơ sở tự nguyện sống chung với nhau vào năm 1998, có tổ chức lễ cưới, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống vợ chồng, ông T, bà L hạnh phúc được thời gian đầu sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, ông T có người phụ nữ khác bên ngoài, bà L thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm chăm sóc gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục ông T xin ly hôn với bà L.

Theo biên bản xác minh ngày 02-3-2023 tại Ủy ban nhân dân xã Tà Đảnh từ năm 2021 đến nay ông Nguyễn Thanh T, bà Võ Thị L không có thông tin họ, tên đăng ký giấy chứng nhận kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tà Đảnh từ năm 2001 đến nay. Bên cạnh đó quá trình tố tụng ông T, bà L khai sau khi ông T, bà L kết hôn vào năm 1998, ông bà về chung sống tại thị trấn An Phú, huyện An Phú, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang và theo công văn số 03/UBND-VX, ngày 09 tháng 2 năm 2023 xác định từ năm 1998 đến năm 2001 Ủy ban nhân dân thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang không tìm thấy hồ sơ đăng ký kết hôn của ông Nguyễn Thanh T và bà Võ Thị L.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà L được xác lập trên cơ sở tự nguyện chung sống năm 1998, có tổ chức lễ cưới, nhưng không đăng ký kết hôn, đến thời điểm hiện tại ông T và bà L vẫn chưa thực hiện việc đăng ký kết hôn. Nay ông T xin ly hôn với bà L, bà L đồng ý ly hôn. Qua kết quả xác minh tại địa phương và lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa, mặc dù ông T xin ly hôn, bà L đồng ý. Mặc dù, tại phiên tòa ông T và bà L đồng ý thuận tình ly hôn nhưng không được công nhận mà căn cứ vào Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử quyết định không công nhận ông Nguyễn Thanh T và bà Võ Thị L là vợ chồng.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 25-02-1997 và Nguyễn Thị T, sinh ngày 26-6-2002. Hiện các con đã trưởng thành và sống tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thanh T và bà Võ Thị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Ông Nguyễn Thanh T và bà Võ Thị L khai không có, không yêu cầu. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Thanh T là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình, ông T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Thanh T và bà Võ Thị L là vợ chồng.

Về con chung: Không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn Thanh T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai thu số 0002501 ngày 10 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Tri Tôn;
- THADS huyện Tri Tôn;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Ô Lâm;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Nữ Ngọc Lan